TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 29/2019/*HNGĐ -ST*
Ngày: 03 - 10 - 2019
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Sanh**
2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng – Số 24 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị C** – Sinh năm: 1988 – Nơi ĐKHKTT: Số 373 đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Số 49 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn*: **Ông Trần Phước Q** – Nơi ĐKHKTT: Số 373 đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/04/2016, bản khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Trần Phước Q đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2011 tại Ủy ban Nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân

trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại số 373 đường Ô, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cho đến nay

Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, ông Q thường đánh đập bà, mâu thuẫn của vợ chồng được gia đình và người thân hai bên động viên và hòa giải nhiều lần, nhưng không đem lại kết quả, bà C đã từng nộp đơn đến Tòa án nhưng sau đó vì các con bà đã rút đơn về cho ông Q cơ hội để thay đổi nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không được khắc phục. Nay bà thấy không còn yêu thương gì ông Q nữa nên bà Cảnh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trần Phước Q.

***** *Về con chung:* Vợ chồng bà C và ông Quý có 02 con chung tên là Trần Quang K – Sinh ngày: 25/02/2011 và Trần Quang K – Sinh ngày: 29/05/2016.

Tại đơn khởi kiện bà muốn trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, nhưng tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Quang K cho đến tuổi thành niên, và giao con chung tên Trần Quang K cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

***** *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Toà án giải quyết.

***** *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị C cho rằng vợ chồng không nợ ai và không ai nợ ông bà, nên không đề cập giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho ông Trần Phước Q để tham gia hòa giải nhưng ông Q không có văn bản phản hồi đồng thời đều vắng mặt tại các phiên hòa giải không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Trần Phước Q vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho ông Trần Phước Q nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Phước Q.

[II] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thi C về việc đề nghị được ly hôn với ông Trần Phước Q HĐXX thấy

[1] Về Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2002 tại Ủy ban Nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân

trên cơ sở tự nguyện do vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà C đối với ông Quý, HĐXX thấy sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình vơ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cải vã, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được cha mẹ hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ hơn năm nay, không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, bà C không còn yêu thương gì ông Q.

Về phía ông Q Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án cũng như triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng ông Q vắng mặt không lý do, và cũng không có văn bản phản hồi, chứng tỏ ông không muốn khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Bà C đã nộp đơn ly hôn đề nghị giải quyết cho ly hôn với ông Q nhưng vì muốn níu kéo hạnh phúc gia đình nên bà rút đơn khởi kiện ly hôn. Sau khi rút đơn thì mâu thuẫn của vợ chồng bà vẫn không được cải thiện

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của bà C và ông Q địa phương không nắm được.

Do vậy HĐXX thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Trần Phước Q là có cơ sở phù hợp với các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Phước Q có hai con chung tên Trần Quang K – Sinh ngày: 25/02/2011 và Trần Quang K – Sinh ngày: 29/05/2016.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Quang K cho đến tuổi thành niên, và giao con chung tên Trần Quang K cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy hiện nay con chung Trần Quang K đang sống cùng với bà C và con chung tên Quang K đang sống cùng với ông Q Để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các con chung, đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. HĐXX thấy việc giao Trần Quang K – Sinh ngày: 29/05/2016 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và giao con tên Trần Quang K – sinh ngày 25/02/2011 cho ông Trần Phước Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đã được đảm bảo theo đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam

Đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Trần Phước Q

Xử cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Trần Phước Q

- *Về quan hệ con chung*: Giao Trần Quang Khánh – Sinh ngày: 29/05/2016 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và giao con tên Trần Quang K – sinh ngày 25/02/2011 cho ông Trần Phước Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

Như đã phân tích thì HĐXX chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung " của bà Nguyễn Thị C đối với ông Trần Phước Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Trần Phước Q.

***2. Quan hệ con chung*:** Xử Giao Trần Quang K – Sinh ngày: 29/05/2016 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và giao con tên Trần Quang K – Sinh ngày 25/02/2011 cho ông Trần Phước Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị C phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007026 ngày 25/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Ba

Nơi nhận
- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu,tp Đà Nẵng
- Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án